

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
TỈNH ĐẮK NÔNG
BAN SÁNG LẬP QUỸ
QUỸ HỖ TRỢ ĐOÀN
VIÊN, NGƯỜI LAO
ĐỘNG CÔNG ĐOÀN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

Quỹ Hỗ trợ đoàn viên, người lao động Công đoàn tỉnh Đắk Nông
(Được công nhận kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, trụ sở

1. Tên gọi

a) Tên tiếng Việt:

Quỹ Hỗ trợ đoàn viên, người lao động Công đoàn tỉnh Đắk Nông (gọi tắt là Quỹ).

b) Tên tiếng nước ngoài (Tiếng Anh): Fund to support trade union members and workers in Dak Nong province

2. Trụ sở: Số 100, đường 23/3, Phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Điện thoại: 02613.246.494

Điều 2. Mục đích, tổ chức, hoạt động của Quỹ

1. Quỹ Hỗ trợ đoàn viên, người lao động Công đoàn tỉnh Đắk Nông là Quỹ xã hội, từ thiện hoạt động không vì lợi nhuận, với mục đích hỗ trợ, chia sẻ một phần khó khăn, động viên đoàn viên, người lao động vươn lên ổn định cuộc sống, an tâm công tác, góp phần thực hiện công tác an sinh xã hội tại địa phương.

2. Nội dung hoạt động của Quỹ tập trung vào 03 nội dung hỗ trợ nhằm thực hiện công tác chăm lo cho đoàn viên, người lao động, cụ thể:

a) Hỗ trợ nhà “Mái ấm Công đoàn”.

b) Hỗ trợ đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn lao động (nếu có).

c) Hỗ trợ khuyến học, khuyến tài.

Ngoài nội dung hoạt động nêu trên, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương để thực hiện tốt công tác chăm lo cho đoàn viên, người lao động, Hội đồng quản lý Quỹ đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung nội dung hỗ trợ bảo đảm theo quy định hiện hành.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý của Quỹ

1. Quỹ được hình thành từ nguồn tài sản đóng góp ban đầu của các sáng lập viên và tăng trưởng tài sản của Quỹ trên cơ sở vận động tài trợ, vận động quyên góp của các cá nhân, tổ chức trong tỉnh theo quy định của pháp luật, để thực hiện các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

2. Quỹ được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc

a) Thành lập và hoạt động không vì mục đích lợi nhuận;

b) Tự nguyện, tự chủ, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;

c) Tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông công nhận, chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và các sở, ban, ngành có liên quan về ngành, lĩnh vực Quỹ hoạt động;

d) Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động và thu, chi tài chính, tài sản của Quỹ;

đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

3. Quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh Đắk Nông.

4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu (hoặc được sử dụng con dấu của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh), có tài khoản giao dịch tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

1. Đồng chí Đoàn Văn Sự - Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Đắk Nông.

2. Đồng chí Vũ Thị Oanh - Ủy viên Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Đắk Nông.

3. Đồng chí Đinh Thị Vân Trang - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Chính sách, pháp luật và Quan hệ lao động Liên đoàn Lao động tỉnh Đắk Nông.

Điều 5: Các hành vi bị nghiêm cấm

Nghiêm cấm lợi dụng việc thành lập và tổ chức các hoạt động của Quỹ để thực hiện các hành vi sau:

1. Làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng; gây phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, khối đại đoàn kết dân tộc.

2. Xâm hại đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, truyền thống, bản sắc dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.
3. Tư lợi, gian dối về tài chính trong quá trình thành lập Quỹ và Quỹ hoạt động.
4. Rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hoạt động trái pháp luật.
5. Làm giả, tẩy xóa, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố, thế chấp giấy phép thành lập Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ QUỸ

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ Quỹ

1. Sử dụng nguồn vốn của Quỹ để hỗ trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với mục đích hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật.
2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức, cá nhân trong nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.
3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn của Quỹ.

Điều 7. Quyền hạn, nghĩa vụ Quỹ

1. Quyền hạn của Quỹ
 - a) Tổ chức, hoạt động theo pháp luật và Điều lệ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông công nhận;
 - b) Vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật. Tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ;
 - c) Được quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật;
 - d) Quỹ được phối hợp với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc để triển khai các đề án, dự án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật;
 - đ) Phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng và thực hiện các đề án tài trợ theo mục đích hoạt động của Quỹ.
2. Nghĩa vụ của Quỹ
 - a) Quỹ hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ, động viên đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, bệnh hiểm nghèo, tai nạn lao động; chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và các sở, ban, ngành có liên quan và chỉ được tiếp nhận tài trợ, vận động tài trợ trong phạm vi hoạt động theo điều lệ Quỹ;

b) Thực hiện tài trợ đúng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức đã uỷ quyền phù hợp với mục đích của Quỹ;

c) Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế;

đ) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

e) Hàng năm, Quỹ có trách nhiệm công khai các khoản đóng góp trên phương tiện thông tin đại chúng trước ngày 31 tháng 3;

g) Khi thay đổi trụ sở hoặc Giám đốc Quỹ, Quỹ phải báo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập Quỹ và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;

h) Hàng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và cơ quan có liên quan đến lĩnh vực của Quỹ hoạt động nơi Quỹ đặt trụ sở trước ngày 31 tháng 12;

i) Công bố về việc thành lập Quỹ theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP, ngày 25/11/2019 của Chính phủ;

k) Thực hiện các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quỹ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 8. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ: 07 người, cơ cấu gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch và các thành viên.

2. Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ

3. Ban Kiểm soát Quỹ: 03 người, cơ cấu gồm: Trưởng ban, Phó trưởng ban và ủy viên.

4. Nhân viên phụ trách kế toán, nhân viên nghiệp vụ, thủ quỹ.

Điều 9. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ; các thành viên phải có đủ

năng lực hành vi dân sự và không có án tích. Hội đồng quản lý Quỹ có 07 thành viên do sáng lập viên đề cử trong số người được Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh giới thiệu và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông công nhận.

Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ là 05 năm.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn Hội đồng quản lý Quỹ

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ; quyết định người phụ trách công tác kế toán, thủ quỹ và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ;

d) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;

e) Đổi tên; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

g) Đề xuất giải thể hoặc những thay đổi về Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

h) Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày có quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ; Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; quy định về thời giờ làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; các quy định trong nội bộ Quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

i) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP và Điều lệ Quỹ.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 03 tháng một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của từ hai phần ba trở lên số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có hai phần ba trở lên số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có trên 50% số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết tán thành.

Điều 10. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam được Hội đồng quản lý Quỹ bầu và là người đại diện theo pháp luật của Quỹ.

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể kiêm Giám đốc Quỹ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP và Điều lệ Quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ không quá 5 năm. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ thì phải ghi rõ trong các giấy tờ giao dịch của Quỹ.

5. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Quỹ.

Điều 11. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu trong số người được Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh giới thiệu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 12. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và được Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh giới thiệu.

2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hàng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý, điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ;

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 13. Phó Giám đốc Quỹ

1. Phó Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ trong số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và được Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh giới thiệu. Nhiệm kỳ của Phó Giám đốc Quỹ không quá 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại.

2. Phó Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo sự phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Quỹ;

b) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ về các nhiệm vụ được phân công;

c) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 14: Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ trong số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh giới thiệu và thực hiện tiêu

chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Người được giao Phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Hội đồng quản lý Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Không bổ nhiệm người Phụ trách kế toán thuộc trường hợp những người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

4. Người Phụ trách kế toán chịu trách nhiệm quyết toán khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc chuyển công tác khác.

Điều 15. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban Kiểm soát Quỹ có ít nhất 03 thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát Quỹ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật;

b) Giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của tổ chức, công dân gửi đến Quỹ;

c) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.

Điều 16. Nhân viên nghiệp vụ, thủ quỹ của Quỹ

1. Nhân viên nghiệp vụ thủ quỹ của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ phân công theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Tham mưu cho Giám đốc Quỹ trong điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ;

b) Chịu trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và đề xuất Giám đốc Quỹ quyết định hỗ trợ các đối tượng theo quy định của Điều lệ Quỹ;

c) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và phân công của Giám đốc Quỹ.

Điều 17. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê

1. Quỹ phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật kế toán, Luật thống kê và các quy định, hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của Liên đoàn Lao động tỉnh cụ thể:

a) Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có liên quan đến quỹ;

b) Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có liên quan đến quỹ (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và tổ chức, cá nhân được nhận tiền, hiện vật ủng hộ, tài trợ);

c) Lập và gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính và quyết toán năm cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ hoặc cơ quan tài chính của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ.

2. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng quỹ của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ hoặc cơ quan tài chính của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền. Cung cấp các thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể đoàn viên, người lao động thuộc đơn vị mình về mục đích, ý nghĩa việc thành lập Quỹ, Điều lệ và các văn bản triển khai, hướng dẫn của Quỹ;

2. Tổ chức triển khai vận động đóng góp ủng hộ Quỹ theo kế hoạch của Hội đồng quản lý Quỹ;

3. Rà soát, tổng hợp danh sách đoàn viên, người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ của Quỹ; thực hiện đúng quy trình, thủ tục đề xuất Giám đốc Quỹ hỗ trợ các đối tượng theo quy định của Điều lệ và các văn bản triển khai, hướng dẫn của Quỹ;

4. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ về đề xuất hỗ trợ các đối tượng trong phạm vi quản lý;

5. Phối hợp với nhân viên nghiệp vụ Quỹ và phụ trách kế toán Quỹ thẩm định, hoàn thiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ, chi hỗ trợ đến đối tượng được hỗ trợ bảo đảm theo Điều lệ, mục đích hoạt động Quỹ.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 19. Vận động, tiếp nhận tài trợ Quỹ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong tỉnh nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong tỉnh cho Quỹ phải được nộp vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời, công khai thông tin trên trang thông tin điện tử của tổ chức

Công đoàn tỉnh Đắk Nông, địa chỉ truy cập: <http://ldld.daknong.gov.vn> để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Mức vận động quyên góp Quỹ trên tinh thần tự nguyện của đoàn viên, người lao động; trường hợp căn cứ yêu cầu thực tế cần phải nêu ra mức chung thì cần phải tổ chức lấy ý kiến, biểu quyết của đoàn viên, người lao động và được thông qua tại Hội nghị của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Đắk Nông.

Điều 20. Nguyên tắc vận động, tiếp nhận tài trợ Quỹ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp bằng tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ

1. Hỗ trợ nhà “Mái ấm Công đoàn”

Hỗ trợ đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn xây mới hoặc sửa nhà ở nhằm ổn định cuộc sống.

2. Hỗ trợ đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn

Tặng quà cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tháng Công nhân, Tết Nguyên đán; hỗ trợ đoàn viên, người lao động bị thiệt hại nặng do dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn, bão lũ; bị mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh mãn tính phải điều trị dài ngày; bị di chứng hoặc chết do tai nạn.

3. Hỗ trợ khuyến học, khuyến tài

Tặng học bổng, tài trợ cho con đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, đạt thành tích cao trong học tập.

Ngoài nội dung nêu trên, trường hợp đặc biệt do Ban quản lý Quỹ đề xuất Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bảo đảm theo quy định hiện hành; đồng thời, báo cáo Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh biết tại kỳ họp gần nhất.

Chương V

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 22. Nguồn thu

1. Thu từ các đợt vận động, đóng góp ủng hộ do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức triển khai hàng năm.
2. Thu từ các tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp, tài trợ trong nước nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.
3. Thu lãi từ tài khoản tiền gửi Quỹ tại ngân hàng.
4. Thu tiền bán các tài sản do các cơ quan, tổ chức và cá nhân đóng góp ủng hộ cho Quỹ.
5. Thu, tiếp nhận tiền, tài sản theo nguyện vọng hoặc ủy quyền từ tổ chức, cá nhân hỗ trợ đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn với tên, địa chỉ cụ thể.
6. Thu từ các khoản hợp pháp khác (nếu có).

Điều 23. Sử dụng Quỹ

1. Chi hỗ trợ, tài trợ, bao gồm: các chương trình quy định tại Điều 21 của Điều lệ này; tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật.
2. Gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm ngân sách nhà nước, kinh phí do Công đoàn cấp, nếu có).
3. Chi nộp thuế, phí, lệ phí và các chi phí thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ như phí chuyển tiền...; phí duy trì tài khoản (nếu có) và các khoản chi phí khác có liên quan theo quy định.

Điều 24. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.
2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.
3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính Quỹ vào các hoạt động khác ngoài mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ; công khai kết quả sử dụng và quyết toán thu, chi từng khoản đóng góp;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) trên phương tiện thông tin đại chúng hàng năm theo quy định hiện hành.

Chương VI

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN; ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 25. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ; đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ; giải thể Quỹ.

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Việc đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.

3. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ có thời hạn hoạt động và giải thể Quỹ

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê và có biên bản kiểm kê trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ. Tiền và tài sản của Quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất, chia, tách phải bằng tổng số tiền và tài sản của Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản. Tổng số tiền và tài sản của các Quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của Quỹ trước khi chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản.

2. Trường hợp Quỹ bị đình chỉ hoạt động có thời hạn thì toàn bộ số tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị đình chỉ có thời hạn hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ khi Quỹ giải thể được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Chi phí giải thể Quỹ;

b) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Đối với tài sản, tài chính tự có của Quỹ và tài sản, tài chính của tổ chức trong nước tài trợ còn lại của Quỹ được nộp về Liên đoàn Lao động tỉnh Đắk Nông để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công.

Điều 27. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý quỹ trong việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể; đổi tên Quỹ

1. Hội đồng quản lý quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể; đổi tên quỹ.

2. Việc xử lý tài sản, tài chính trong việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể quỹ được thực hiện theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 28. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 29. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được hai phần ba trở lên số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và phải được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định công nhận.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ hỗ trợ đoàn viên, người lao động Công đoàn tỉnh Đắk Nông có 8 Chương, 31 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ đoàn viên, người lao động Công đoàn tỉnh Đắk Nông có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.